

**Soạn văn 10:**

## **Bài Ca dao hài hước**

**Câu 1** (trang 91 sgk Ngữ Văn 10 Tập 1): Bài 1:

- Việc thách cưới và dẫn cưới ở đây rất đặc biệt:

+ Việc dẫn cưới: Chàng trai có những dự định lớn: muốn có một hôn lễ linh đình nhưng vì những lí do khách quan mà không thể thực hiện được: dẫn voi thì sợ quốc cấm, dẫn trâu sợ họ máu hàn, dẫn bò sợ họ co gân nên chàng trai quyết định “Dẫn con chuột béo mời dân mời làng”. Lí lẽ này thật thông minh, hóm hỉnh.

+ Việc thách cưới: cô gái thách cưới chàng trai một “nhà khoai lang” nghe có vẻ là dễ nhưng cô gái hiểu rõ hoàn cảnh của chàng trai không thể đáp ứng nên chỉ cần một nhà khoai lang thôi cũng đủ rồi.

- Qua việc thách cưới và dẫn cưới ấy, người nông dân tự cười chính cảnh nghèo của mình. Họ không mặc cảm mà còn bằng lòng, chấp nhận cái nghèo từ đó ta càng khâm phục hơn nhân cách và quan niệm sống của họ.

- Bài ca dao có giọng điệu hài hước, dí dỏm là nhờ các yếu tố nghệ thuật:

+ Lối nói khoa trương, phóng đại: dẫn voi, dẫn trâu, dẫn bò,...

+ Lối nói giảm dần:

• Voi -> trâu -> bò -> chuột (chàng trai)

• Củ to -> củ nhỏ -> củ mẻ -> củ rím, củ hà (cô gái)

+ Cách nói đối lập:

• Dẫn voi/ sợ quốc cấm

• Dẫn trâu/ sợ họ máu hàn

• Dẫn bò/ sợ họ co gân

• Lợn gà/ khoai lang

**Câu 2** (trang 91 sgk Ngữ Văn 10 Tập 1): Bài 2, 3, 4

Không giống bài ca dao đầu tiên, bài 2, 3, 4 là tiếng cười châm biếm, phê phán xã hội, phê phán nội bộ nhân dân, nhằm nhắc nhở con người ta tránh những thói hư, tật xấu.

- Bài 2: Tác giả dân gian đã sử dụng nghệ thuật phóng đại cùng thủ pháp đối lập nhằm châm biếm những người đàn ông yếu đuối, không đáng sức trai, không đáng nên trai. Họ yếu đuối đến mức chỉ gánh được “hai hạt vừng”.

- Bài 3: Tác giả dân gian đã mượn lời than thở của người vợ để làm nổi bật, phê phán, lên án sự lười nhác, thảm hại của ông chồng vô tích sự chỉ biết “ngồi bếp sờ đuôi con mèo”.

- Bài 4: Với nghệ thuật phóng đại tài tình, tác giả dân gian đã mang đến tiếng cười, châm biếm nhẹ nhàng với loại phụ nữ đỏng đảnh vô duyên. Bên cạnh đó, nhân dân vẫn nhẹ nhàng chê thứ tình yêu mù quáng, không biết sửa chữa khiếm khuyết cho nhau “chồng yêu chồng bảo...”

**Câu 3** (trang 91 sgk Ngữ Văn 10 Tập 1): Những biện pháp nghệ thuật thường sử dụng trong ca dao hài hước:

- Hư cấu dựng cảnh tài tình, khắc họa nhân vật bằng những nét điển hình có giá trị khái quát cao

- Cường điệu, phóng đại, tương phản đối lập

- Dùng ngôn ngữ đời thường mà hàm ý sâu sắc.

### **Luyện tập**

**Câu 1** (trang 92 sgk Ngữ Văn 10 Tập 1):

Lời thách cưới của cô gái là một cách ứng xử khéo léo, thông minh. Lời thách cưới ấy không những không thể hiện sự mặc cảm về cảnh nghèo khó của nhà chàng trai mà còn tỏ ra vui vẻ, bằng lòng với cuộc sống ấy. Dù cho lời của cô gái chỉ là lời đối trong ca dao, nhưng qua đó ta thấy được vẻ đẹp của tình yêu trong sáng, không ngại khó, ngại khổ của người phụ nữ Việt, thấy được tình cảm tha thiết vượt lên vật chất của đôi nam nữ.

**Câu 2** (trang 92 sgk Ngữ Văn 10 Tập 1): Các câu ca dao phê phán những thói hư tật xấu:

- “*Tử vi xem số cho người*

*Số thầy thì để cho ruồi nó bâu”*

- “*Hòn đất mà biết nói năng,*

*Thì thầy địa lý hàm răng chẳng còn”.*

- “*Ăn rồi nằm ngả nằm nghiêng*

*Có ai lấy tớ thì khiêng tớ vào”*

- “*Làm trai rửa bát quét nhà,*

*Vợ gọi thì: Dạ, bả̀m bà tôi đây!”*

- “*Cái cò lặn lội bờ ao*

*Hồi cô yếm đào lấy chú tôi chẳng*

*Chú tôi hay tưu hay tắm*

*Hay nước chè đặc hay nằm ngủ trưa*

*Ngày thì ước những ngày mưa*

*Đêm thì ước những đêm thừa trống canh”*